

Bản án số: 111/2024/HS-ST
Ngày: 10/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trí và ông Lê Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Duy Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Thu P, sinh năm 1984; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Thanh D, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1963; Bị cáo chưa lập gia đình. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2024 cho đến nay.

Người có liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Ngọc D1, sinh năm 1982; địa chỉ: Nhà tạm giữ - Công an huyện C, (vắng mặt).

- Ông Trần Văn Ú, sinh năm 1974; địa chỉ: T tạm giam – Công an tỉnh A, (vắng mặt).

- Ông Đỗ Thanh D2, sinh năm 1994; địa chỉ: T tạm giam – Công an tỉnh A, (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: T tạm giam – Công an tỉnh A, (vắng mặt).

- Bà Mai Thị C, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Dương Văn Kha L1, sinh năm 1970; địa chỉ: khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang, (vắng mặt).
- Ông Võ Văn P1, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).
- Ông Hồ Ngọc T, sinh năm 1969; địa chỉ: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, (vắng mặt).
- Ông Nguyễn Hữu L2, sinh năm 1961; địa chỉ: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, (vắng mặt).
- Bà Nguyễn Thị D3, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang, (vắng mặt).
- Ông Võ Văn H, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).
- Bà Nguyễn Thị Ánh N1, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).
- Bà Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).
- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976; địa chỉ: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, (vắng mặt).
- Ông Bùi Minh M, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

Người làm chứng: Châu Thị Mộng T2, Trần Thị Mỹ T3, (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/7/2022, lực lượng Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thị Phương M1 tại ấp A, xã H, huyện C do Lê Ngọc D1 tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền cho nhiều người chơi gồm: Võ Văn H làm cái chính, Đỗ Thanh D2 giúp hò làm cái và làm vĩ, Nguyễn Hữu L2 giúp H làm vĩ; những người tham gia đặt cược gồm Mai Thị C, Dương Văn Kha L1, Trần Văn Ú, Võ Văn P1, Hồ Ngọc T, Đặng Thu P, Nguyễn Thị D3, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ánh N1, Nguyễn Thị Bích T1, Nguyễn Văn H1.

Quá trình điều tra, xác định:

- Võ Văn H đem theo 6.000.000 đồng, trong đó có 1.300.000 đồng dùng đánh bạc, H trực tiếp làm cái, D2, L2 giúp H làm cái và làm vĩ, thua 900.000 đồng, Thu giữ của H 5.100.000 đồng, trong đó 400.000 đồng dùng đánh bạc.
- Dương Văn Kha L1 đem theo 300.000 đồng để đánh bạc, tham gia 01 ván, đặt cược 50.000 đồng, thua. Thu giữ của L1 250.000 đồng dùng đánh bạc.

- Trần Văn Ú đem theo 8.000.000 đồng, trong đó 5.000.000 đồng để trong bóp và được để trong túi quần sau bên phải, mục đích để sửa xe; 3.000.000 đồng để trong túi quần trước mục đích tiêu xài, đánh bạc, tham gia 03 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng, thắng 300.000 đồng. Thu giữ của Ú 8.300.000 đồng, trong đó 3.300.000 đồng dùng đánh bạc.

- Võ Văn P1 đem theo 14.060.000 đồng, trong đó 11.000.000 đồng do T4 và P2 đưa để làm giấy tờ đất; 60.000 đồng dùng để mua thức ăn, nước uống 3.000.000 đồng dùng đánh bạc, P1 tham gia 05 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng đến 200.000 đồng, huề vốn. Thu giữ của P1 14.060.00 đồng, trong đó 3.000.000 đồng dùng đánh bạc.

- Hồ Ngọc T đem theo 850.000 đồng để đánh bạc, tham gia 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thua. Thu giữ của T 650.000 đồng dùng đánh bạc.

- Nguyễn Văn H1 đem theo 420.000 đồng, trong đó 20.000 đồng để đi xe ôm về nhà; 400.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia 04 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng đều thua. Thu giữ của H1 20.000 đồng, không dùng đánh bạc.

- Nguyễn Thị D3 đem theo 1.600.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược, thua 1.000.000 đồng. Thu giữ của D3 600.000 đồng dùng đánh bạc.

- Nguyễn Thị L đem theo 500.000 đồng để đánh bạc, tham gia 01 ván đặt cược 100.000 đồng, thắng. Thu giữ của L 500.000 đồng dùng đánh bạc, 100.000 đồng tiền thắng đã cho người lạ mượn.

- Nguyễn Thị Ánh N1 bán vé số kiến thiết được 3.150.000 đồng, lấy 50.000 đồng đặt cược, thắng. Thu giữ của N1 3.200.000 đồng, trong đó 100.000 đồng dùng đánh bạc.

- Nguyễn Thị Bích T1 đem theo 50.000 đồng để đánh bạc, tham gia 01 ván đặt 50.000 đồng thì bị bắt.

- Mai Thị C đem theo 160.000 đồng, tham gia đặt cược 02 ván thua 100.000 đồng thì nghỉ, không tham gia, còn 60.000 đồng để mua thức ăn thì bị bắt.

Quá trình điều tra, thu giữ vật chứng thu giữ: 02 cái đĩa sành, 01 hộp nhựa màu đỏ, 03 hộp xì ngầu; 05 lông đèn, 01 quyển tập, 12 điện thoại di động các loại, số tiền 5.590.000 đồng; trên người các bị can, đối tượng liên quan 42.240.000 đồng, trong đó tiền dùng đánh bạc 9.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKSCM ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Đặng Thu P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo tham gia đánh bạc với hình thức lặt tài xỉu được thua bằng tiền với nhiều người khác do

Lê Ngọc D1 tổ chức, thời điểm bị cáo tham gia do Võ Văn H (H2) làm cái, thấy hối hận về hành vi của mình, xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới thực hành công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 328 Bộ Luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thu P 06 tháng tù (sáu tháng) bằng với thời hạn tạm giam từ 10/6/2024 đến 10/12/2024, về tội “Đánh bạc”; bị cáo đã chấp xong hình phạt tù. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác. *Về hình phạt bổ sung*, đối với bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. *Về xử lý vật chứng*: đã được xem xét xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2024/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên không đề cập giải quyết.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng các bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt không rõ lý do. Đối với những người này được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định; đã được Cơ quan điều tra thu thập lời khai chi tiết, toàn diện, đánh giá sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của những người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Qua đó, có đủ căn cứ xác định, khoảng 12 giờ ngày 03/7/2022, bị cáo đến sông tại xú do Lê Ngọc D1 tổ chức tại nhà Nguyễn Thị Phương M1 thuộc ấp A, xã H, huyện C, bị cáo tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức lác tài xú được thua bằng tiền với nhiều người chơi do Võ Văn H làm cái chính thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc 5.950.000 đồng và tiền trên người các con bạc chứng minh được là tiền đánh bạc 9.500.000 đồng; tổng cộng là 15.450.000 đồng.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định, hành vi của bị cáo Đặng Thu P đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là tội phạm ít nghiêm trọng có mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố đối với bị cáo Đặng Thu P về tội danh, điểm, khoản, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn đủ khả năng nhận thức, hiểu biết hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ, bất an trong nhân dân trước tình hình các tội phạm xâm phạm đến trật tự công cộng diễn ra ngày càng nhiều như hiện nay, sau khi thực hiện hành vi vi phạm bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra nên cần xem xét khi lượng hình.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nhân thân chưa tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ khác được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Với những nhận định, đánh giá trên, nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên áp dụng mức phạt bằng với thời hạn tạm giam theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về đánh giá hành vi khác có liên quan:

Đối với hành vi Dương Văn Kha L1, Trần Văn Ú, Võ Văn P1, Hồ Ngọc T, Nguyễn Thị D3, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ánh N1, Nguyễn Thị Bích T1, Nguyễn Văn H1, Mai Thị C, Võ Văn H, Đỗ Thanh D2, Nguyễn Hữu L2, Lê Ngọc D1 đã được Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2024/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024.

[6] Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2024/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024, không đề cập.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận, cần thiết xử bị cáo mức hình phạt bằng với thời hạn tạm giam cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thu P phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 328 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Thu P 06 tháng tù (sáu tháng), bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2024 đến 10/12/2024, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: không đề cập.

4. Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7^a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- CQTHAHS Công an huyện Chợ Mới;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn phòng; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong